

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 23-8-2019.

*V/v tranh chấp cấp dưỡng nuôi
con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Lê Quốc Tiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Huy T, sinh năm 1982, địa chỉ: Số nhà 228, đường H, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn: Ông Trương Minh T, sinh năm 1979, địa chỉ: Số nhà 40/2, ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị Huy T là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Bà T và ông T đã ly hôn theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 135/2014/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2014, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An. Theo quyết định thì bà T được quyền trực tiếp nuôi 02 con tên Trương Ngọc B, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2009 và Trương Ngọc Kim Tuyền, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2010, ông Trương Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 600.000 đồng/tháng cho mỗi người con, thời gian cấp dưỡng là từ tháng 11 năm 2014 cho đến khi con

tròn 18 tuổi. Hiện nay 02 con đã lớn, chi phí nuôi con tăng lên, vật giá ngày càng tăng, nên bà T yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con, bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho mỗi người con, thời gian bắt đầu thực hiện là từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Huy T khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Trương Minh T là bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Bà Lê Thị Huy T yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi 02 con tên Trương Ngọc B, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2009 và Trương Ngọc Kim Tuyền, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2010 là 1.000.000 đồng/tháng cho mỗi người con, thời gian bắt đầu thực hiện là từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi, lý do yêu cầu thay đổi là 02 con đã lớn, chi phí nuôi con tăng lên, vật giá ngày càng tăng, nên bà T yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng 600.000 đồng/tháng cho mỗi người con hiện nay không còn phù hợp với chi phí thực tế để nuôi con, không đảm bảo được đời sống vật chất cho 02 con chung. Ông Trương Minh T là bị đơn không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà Lê Thị Huy T. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Lê Thị Huy T, buộc ông Trương Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con tên Trương Ngọc B, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2009 và Trương Ngọc Kim Tuyền, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2010 với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho mỗi người con, thời gian bắt đầu thực hiện thay đổi mức cấp dưỡng là từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

[4] Bà Lê Thị Huy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Trương Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Huy T đối với ông Trương Minh T về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Buộc ông Trương Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con tên Trương Ngọc B, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2009 và Trương Ngọc Kim Tuyền, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2010 với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng một tháng) cho mỗi người con, thời gian bắt đầu thực hiện thay đổi mức cấp dưỡng là từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Huy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trương Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Bà Lê Thị Huy T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trương Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng